TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI NƯỚC** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 16-6-2021
"V/v tranh chấp xin ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Trần Hoàng Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Sol.

2. Ông Nguyễn Văn Mầm

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Vũ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 16 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước - tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 63/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2021 về việc: "Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 71/2021/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1991. (Có mặt)

Cư trú tại: Ấp H, xã L, huyện C, tỉnh C ..

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1989. (vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp H, xã L, huyện C, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn anh Trần Văn T trình bày:*

- Về hôn nhân: Vào năm 2010 anh T và chị C qua thời gian tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương, đăng ký kết hôn tại UBND xã Lý Văn Lâm – thành phố Cà Mau vào ngày 15/7/2011.

Trong quá trình sinh sống vợ chồng thường cự cãi với nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không thể hàn gắn quan hệ hôn nhân, vợ chồng đã ly thân từ tháng 09 năm 2020. Nay tình cảm vợ chồng không còn, nên anh T yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị C.

- Về con chung: Có 02 người con chung tên cháu Trần Thúy Duy - sinh năm 2011 và cháu Trần Khánh Duy – sinh năm 2013, hiện nay 02 cháu đang sống chung với anh T, khi ly hôn anh T yêu cầu được nuôi dưỡng cả 02 người con, không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ thu: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Chị Nguyễn Thị C được tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị C không tham gia và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc anh T yêu cầu ly hôn và nuôi con.

** Tại phiên tòa:*

- Anh Trần Văn T trình bày: Anh T yêu cầu xin ly hôn với chị Nguyễn Thị C. Về con chung: Anh yêu cầu được nuôi cháu Trần Thúy Duy và cháu Trần Khánh Duy, không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ thu: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Chị Nguyễn Thị C vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị C được triệu tập hợp lệ xét xử lần 2 nhưng chị C vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị C.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Vào năm 2010 anh T và chị C tiến đến hôn nhân, đăng ký kết hôn tại UBND xã Lý Văn Lâm – thành phố Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn số 61/2011 ngày 15 tháng 7 năm 2011, nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

Theo lời trình bày của anh T: Vợ chồng chung sống không hợp tính nhau dẫn đến mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng đã ly thân từ tháng 09/2020 đến nay, hôn nhân không thể kéo dài, nên anh T yêu cầu ly hôn với chị C. Chị C không có văn bản trình bày ý kiến của mình về yêu cầu ly hôn của anh T, qua đó cho thấy chị C không có thiện chí muốn hàn gắn mối quan hệ hôn nhân giữa hai người. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh T và chị C đã đến mức trầm trọng không thể kéo dài, nên Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Trần Văn T đối với chị Nguyễn Thị C.

[2.2] Về con chung: Có 02 người con chung tên cháu Trần Thúy Duy - sinh năm 2011 và cháu Trần Khánh Duy – sinh năm 2013, hiện nay 02 cháu đang sống chung với anh T, khi ly hôn anh T yêu cầu được nuôi dưỡng cả 02 người con, không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử nhận định: Cháu Thúy Duy và cháu Khánh Duy hiện nay đang sống với anh T, cả 02 cháu đều đã trên 07 tuổi, nên cần phải xem xét đến nguyện vọng của các cháu và các cháu có nguyện vọng muốn sống chung với anh

T; đồng thời chị C không có ý kiến về yêu cầu nuôi con của anh T. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Trần Thúy Duy và cháu Trần Khánh Duy cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng.

Chị C không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm con để cản trợ hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của anh T.

[2.3] Về tài sản chung và nợ thu: Đương sự không đặt ra yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc anh Trần Văn T phải chịu án phí với số tiền là 300.000 đồng, được trừ phần tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56; Các Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Trần Văn T đối với chị Nguyễn Thị C.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Thúy Duy - sinh năm 2011 và cháu Trần Khánh Duy – sinh năm 2013 cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng. Không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Chị C không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm con để cản trợ hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của anh T.

3. Về tài sản chung và nợ thu: Đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc anh Trần Văn T phải chịu án phí với số tiền là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006133 ngày 23 tháng 02 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước, anh T đã nộp xong án phí.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, vắng mặt thì thời hạn kháng cáo kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Lý Văn Lâm, TP Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

Trần Hoàng Tuấn